

CHƯƠNG 4: CÁN CÂN THANH TOÁN QUỐC TẾ

Mỗi một quốc gia trên thế giới đều có những quan hệ về kinh tế, văn hoá, chính trị, quân sự, ngoại giao với nhiều quốc gia khác. Gắn với các quan hệ này là các dòng ngoại tệ chảy vào, chảy ra của từng quốc gia tức là phát sinh các khoản thu chi ngoại tệ. Để đánh giá tình hình thu chi quốc tế trong từng thời kỳ, người ta tập hợp ghi chép trên một biểu đặc biệt gọi là cán cân thanh toán quốc tế.

A. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG

- Hiểu được khái niệm của cán cân thanh toán quốc tế
- Nội dung của cán cân thanh toán quốc tế
- Các nhân tố ảnh hưởng
- Cán cân thanh toán quốc tế phản ánh điều gì?
- Các biện pháp bình ổn cán cân thanh toán quốc tế khi cán cân không cân bằng

B. NỘI DUNG CHI TIẾT (Số tiết: 8)

4.1 KẾT CẤU CỦA CÁN CÂN THANH TOÁN QUỐC TẾ

a. Khái niệm

Cán cân thanh toán quốc tế là một biểu tổng hợp ghi chép một cách có hệ thống tất cả các khoản thu chi ngoại tệ của một nước phát sinh với các nước khác trong một thời kỳ nhất định.

Có 2 loại cán cân thanh toán quốc tế:

- Cán cân thanh toán quốc tế thời kỳ: Là cán cân thanh toán phản ánh tất cả các khoản ngoại tệ đã thu và đã chi của một nước với nước khác.
- Cán cân thanh toán quốc tế thời điểm: Là cán cân thanh toán phản ánh những khoản ngoại tệ sẽ thu và sẽ chi vào một thời điểm nào đó.

Các giao dịch tiền tệ được phản ánh trong cán cân thanh toán thực chất là những giao dịch tiền tệ giữa những người cư trú và những người không cư trú và ngược lại.

b. Nội dung của Cán cân thanh toán quốc tế

Cán cân thanh toán quốc tế bao gồm 5 hạng mục sau: Cán cân vãng lai, cán cân vốn và tài chính, lỗi và sai sót, cán cân tổng thể và tài trợ chính thức.

(1) Tài khoản vãng lai

Ghi lại các dòng hàng hóa, dịch vụ và các khoản chuyển tiền qua lại. Khoản mục cán cân vãng lai được chia thành 4 nhóm nhỏ: thương mại hàng hoá, dịch vụ, yếu tố thu nhập, chuyển tiền thuần.

* Cán cân thương mại: (Cán cân hữu hình)

- Cán cân này phản ánh những khoản thu chi về xuất nhập khẩu hàng hoá trong một thời kỳ nhất định.

- Khi cán cân thương mại thặng dư điều này có nghĩa là nước đó đã thu được từ xuất khẩu nhiều hơn phải trả cho nhập khẩu. Ngược lại, cán cân bội chi phản ánh nước đó nhập khẩu nhiều hơn xuất khẩu.

+ Khi xuất khẩu, trị giá hàng xuất khẩu được phản ánh vào bên Có.

Khi nhập khẩu, trị giá hàng nhập khẩu được phản ánh vào bên Nợ. Vì xuất khẩu làm phát sinh cung ngoại tệ và cầu nội tệ trên thị trường ngoại hối. Nhập khẩu làm phát sinh cầu ngoại tệ.

* Cán cân dịch vụ (Cán cân vô hình).

- Phản ánh các khoản thu chi từ các hoạt động dịch vụ về vận tải (cước phí vận chuyển thuê tàu, bến bãi...) du lịch, bưu chính, cổ vấn pháp luật, dịch vụ kỹ thuật, bản quyền, bằng phát minh...

- Thực chất của cán cân dịch vụ là cán cân thương mại nhưng gắn với việc xuất nhập khẩu dịch vụ.

Ghi chép: Xuất khẩu dịch vụ (phản ánh bên Có.

Nhập khẩu dịch vụ (phản ánh bên Nợ.

* Cán cân thu nhập (Yếu tố thu nhập):

Phản ánh các dòng tiền về thu nhập chuyển vào và chuyển ra.Bao gồm:

- Thu nhập của người lao động (tiền lương, tiền thưởng, thu nhập khác...) do người không cư trú trả cho người cư trú và ngược lại.

- Thu nhập từ hoạt động đầu tư như: FDI, ODA...Các khoản thanh toán và được thanh toán từ tiền lãi, cổ tức đến những khoản thu nhập từ đầu tư ở nước ngoài từ trước.

- Phản ánh: Thu nhập chảy vào phản ánh bên Có (làm tăng cung ngoại tệ).

Khi chuyển thu nhập ra được phản ánh bên Nợ (làm giảm cung ngoại tệ).

* Chuyển tiền đơn phương: Bao gồm các khoản chuyển giao một chiều không được hoàn lại.

- Bao gồm: +Viện trợ không hoàn lại.

+Khoản bồi thường, quà tặng, quà biếu.

+Trợ cấp tư nhân, trợ cấp chính phủ.

- Ghi chép:

+Các khoản thu đơn phương được xem như tăng thu nhập nội địa do thu được từ nước ngoài, làm tăng cung ngoại tệ(phản ánh vào bên Có.

+Các khoản phải trả đơn phương do phải thanh toán cho người nước ngoài(phát sinh cầu ngoại tệ(phản ánh vào bên Nợ.

(2) Cán cân vốn và tài chính

Phản ánh sự chuyển dịch tư bản của một nước với các nước khác (luồng vốn được đầu tư vào hay đầu tư ra của một quốc gia). Các luồng vốn gồm hai loại: luồng vốn ngắn hạn và luồng vốn dài hạn.

* Luồng vốn ngắn hạn: bao gồm các khoản vốn ngắn hạn chảy vào (Có) và chảy ra (Nợ).

- Tín dụng thương mại, tín dụng ngắn hạn ngân hàng.

- Các khoản tiền gửi ngắn hạn.

* Cán cân vốn dài hạn: phản ánh các khoản vốn dài hạn bao gồm:

- FDI: Khi FDI chảy vào phản ánh Có.

Khi FDI chảy ra phản ánh Nợ.

- Các khoản tín dụng quốc tế dài hạn:

+Tín dụng thương mại dài hạn: khoản vay hoặc cho vay của các tổ chức tín dụng nước ngoài theo điều kiện thực tế. Khi đi vay phản ánh bên Có. Khi cho vay hoặc trả nợ thì phản ánh bên Nợ.

+Tín dụng ưu đãi dài hạn: Các khoản vay ODA.

Khi đi vay phản ánh bên Có.

Khi cho vay phản ánh bên Nợ.

- Các khoản đầu tư gián tiếp khác bao gồm các khoản mua, bán cổ phiếu, trái phiếu quốc tế nhưng chưa đạt đến số lượng kiểm soát công ty.

+Nếu bán cổ phiếu, trái phiếu tức là vốn vào thì phản ánh bên Có. Còn nếu mua thì vốn ra tức là phản ánh bên Nợ.

- Các khoản vốn chuyển giao một chiều (không hoàn lại)
- +Khoản viện trợ không hoàn lại cho mục đích đầu tư.
- +Các khoản nợ được xoá, tài sản của người di cư: Vào => Có, Ra=> Nợ.

Cán cân vốn thặng dư khi Số phát sinh Có > Số phát sinh Nợ có nghĩa là: Tổng tiền vốn đầu tư vào > Tổng số vốn đầu tư ra và trả nợ.

(3) Lỗi và sai sót

Khoản mục này nếu có là do sự sai lệch về thống kê do nhầm lẫn, bỏ sót hoặc không thu thập được số liệu. Nguyên nhân: Những ghi chép của những khoản thanh toán hoặc hoá đơn quốc tế được thực hiện vào những thời gian khác nhau, địa điểm khác nhau và có thể bằng những phương pháp khác nhau. Do vậy, những ghi chép này - cơ sở để xây dựng những thống kê của cán cân thanh toán quốc tế- chắc chắn không hoàn hảo. Từ đó, dẫn đến những sai số thống kê.

(4) Cán cân tổng thể

Nếu công tác thống kê đạt mức chính xác tức lỗi và sai sót bằng không thì cán cân tổng thể là tổng của cán cân vãng lai và cán cân vốn.

Cán cân tổng thể = Cán cân vãng lai + Cán cân vốn + Lỗi và sai sót.

Kết quả của khoản mục này thể hiện tình trạng kinh tế đối ngoại của một quốc gia trong một thời kỳ hoặc tại một thời điểm. Nếu

- Kết quả của cán cân thanh toán mang dấu +: thu ngoại tệ của quốc gia đã (sẽ) tăng thêm.
- Kết quả của cán cân thanh toán mang dấu -: thu ngoại tệ của quốc gia giảm hoặc sẽ giảm thấp.

(5) Tài trợ chính thức (Cán cân bù đắp chính thức)

Cán cân bù đắp chính thức bao gồm các khoản mục sau:

- Dự trữ ngoại hối quốc gia.
- Quan hệ với IMF và các ngân hàng trung ương khác.
- Thay đổi dự trữ của các ngân hàng trung ương khác bằng đồng tiền của quốc gia có lập cán cân thanh toán...

Trong đó dự trữ ngoại hối quốc gia đóng vai trò quyết định do đó dễ đơn giản trong phân tích, ta coi khoản mục dự trữ ngoại hối chính là cán cân bù đắp chính thức.

4.2 NGUYÊN TẮC GHI CHÉP CỦA CÁN CÂN THANH TOÁN QUỐC TẾ

a. Ghi chép

* Các giao dịch chuyển tiền quốc tế được phản ánh vào bên Có và bên Nợ của cán cân thanh toán.

- Bên Có: phản ánh các khoản thu tiền của người nước ngoài tức là những khoản giao dịch mang về cho quốc gia một số lượng ngoại tệ nhất định. Bên Có được ký hiệu dương.

- Bên Nợ: phản ánh các khoản chi tiền ra thanh toán cho người nước ngoài tức là những khoản giao dịch làm cho quỹ ngoại tệ ở trong nước giảm đi. Bên Nợ được ký hiệu âm (-) của cán cân thanh toán.

b. Hạch toán (Bút toán kép).

Hạch toán trong giao dịch quốc tế được thực hiện theo nguyên tắc ghi sổ kép. Điều này có nghĩa là mỗi một giao dịch được ghi kép, một lần ghi Nợ và một lần ghi Có với giá trị như nhau.

4.3 NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CÁN CÂN THANH TOÁN QUỐC TẾ

Cán cân thanh toán quốc tế có thể rơi vào tình trạng bội chi hoặc bội thu. Tình trạng này không cố định theo thời gian mà luôn luôn thay đổi vị trí. Các yếu tố ảnh hưởng đến CCTQT đó là: cán cân thương mại, lạm phát, thu nhập quốc dân, tỷ giá hối đoái, sự ổn định chính trị của đất nước, khả năng trình độ quản lý kinh tế của chính phủ.

a. Cán cân mậu dịch là yếu tố quan trọng quyết định đến vị trí của BOP mà cán cân thương mại lại phụ thuộc yếu tố tác động trực tiếp đến nó. Ví dụ như:

- Thương mại hữu hình: là một trong những hạng mục thường xuyên của BOP. Tùy theo trình độ phát triển khoa học kỹ thuật, độ phong phú của tài nguyên thiên nhiên mà có một số quốc gia khác lại ở vào vị trí nhập siêu.

- Thương mại vô hình: chủ yếu là dịch vụ và du lịch. Có một số quốc gia được thiên nhiên ưu đãi về vị trí địa lý, cảnh quan và khí hậu đã trở thành nơi thu hút khách du lịch của thế giới.

b. Lạm phát

Với điều kiện các nhân tố khác không đổi, nếu tỷ lệ lạm phát của một quốc gia cao hơn so với các nước khác có quan hệ mậu dịch, làm giảm sức cạnh tranh của hàng hóa của nước này trên thị trường quốc tế do đó làm cho khối lượng xuất khẩu giảm.

c. Ảnh hưởng của thu nhập quốc dân

Nếu mức thu nhập của một quốc gia tăng theo một tỷ lệ cao hơn tỷ lệ tăng của quốc gia khác, tài khoản vãng lai của quốc gia đó sẽ giảm nếu các yếu tố khác bằng nhau. Do mức thu nhập thực tế (đã điều chỉnh do lạm phát) tăng, mức tiêu thụ hàng hóa cũng tăng.

d. Ảnh hưởng của tỷ giá hối đoái

Nếu tiền của một nước bắt đầu tăng giá so với tiền của quốc gia khác, tài khoản vãng lai của nước đó sẽ giảm, nếu các yếu tố khác bằng nhau. Hàng hóa xuất khẩu từ nước này sẽ trở nên đắt hơn đối với các nước nhập khẩu nếu đồng tiền của họ mạnh. Kết quả là nhu cầu hàng hóa đó giảm (cán cân vãng lai).

Ví dụ: Một nhà nhập khẩu Đức sẽ trả 38 đồng Mác Đức cho một cây vợt tennis, bán với giá 190 USD ở Mỹ nếu $1 \text{ USD} = 2 \text{ Mác}$.

Nếu $1 \text{ USD} = 3 \text{ Mác Đức}$ (mất 570 Mác để mua cây vợt (làm giảm nhu cầu của người Đức đối với mặt hàng này).

e. Sự ổn định chính trị của một đất nước, chính sách đối ngoại của quốc gia

Sự ổn định chính trị của một đất nước là cơ sở vững chắc để phát triển kinh tế. Đây cũng là điều kiện tiên quyết để các quốc gia khác tăng cường quan hệ kinh tế. Bên cạnh đó, chính sách đối ngoại trở thành điều kiện đủ cho mọi quan hệ kinh tế trực tiếp. Trong điều kiện mở cửa và hội nhập, chính sách đối ngoại phù hợp sẽ là yếu tố mở đường cho mọi yếu tố khác phát triển.

f. Khả năng và trình độ quản lý kinh tế của chính phủ

Đây là yếu tố tạo sự phát triển bền vững và tăng trưởng liên tục của nền kinh tế. Yếu tố này vừa mang tính thử nghiệm vừa đánh giá sự năng động trong điều hành nền kinh tế của chính phủ trong đó có quan hệ kinh tế đối ngoại cũng sẽ đạt được. Do đó, cán cân thanh toán quốc tế sẽ được cải thiện theo chiều thuận.

4.4 VAI TRÒ CỦA CÁN CÂN THANH TOÁN QUỐC TẾ

Cán cân thanh toán quốc tế phản ánh kết quả của hoạt động trao đổi đối ngoại của nước đó với các nước khác. Cho biết một cách trực quan tình trạng công nợ của một quốc gia

tại một thời điểm nhất định. Cán cân bội thu hay bội chi cho biết nước đó là chủ nợ hay đang mắc nợ nước ngoài.

Cán cân thanh toán quốc tế phản ánh địa vị kinh tế của một quốc gia trên trường quốc tế. Địa vị này là kết quả tổng hợp của các hoạt động thương mại, dịch vụ và các chính sách rút vốn ra khỏi nước khác.

Như vậy cán cân thanh toán quốc tế là một tài liệu quan trọng nhất đối với các nhà hoạch định chính sách ở tầm vĩ mô. Một hệ thống số liệu tốt hay xấu trên cán cân có thể ảnh hưởng đến tỷ giá từ đó sẽ tạo ra những biến động trong phát triển kinh tế - xã hội. Thực trạng của cán cân làm cho nhà hoạch định chính sách thay đổi nội dung chính sách kinh tế. Chẳng hạn, thâm hụt cán cân thanh toán có thể làm chính phủ nâng lãi suất lên hoặc giảm bớt chi tiêu công cộng để giảm chi về nhập khẩu. Do đó chính phủ dựa vào cán cân để thiết kế chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và có những đối sách thích hợp cho từng thời kỳ.

4.5 BIỆN PHÁP ĐIỀU CHỈNH CÁN CÂN THANH TOÁN QUỐC TẾ

* Mục tiêu quan trọng trong chính sách kinh tế của mỗi quốc gia là đảm bảo cán cân thanh toán được cân bằng. Khi cán cân thanh toán bội thu hay bội chi thì các nước thường sử dụng các biện pháp điều chỉnh cán cân.

* Khi cán cân bội thu, các nước thường sử dụng số bội thu đó để tăng cường đầu tư ra nước ngoài và bổ sung quỹ dự trữ ngoại hối quốc gia. Bội chi cán cân sẽ có tác động tiêu cực đến việc phát triển kinh tế của quốc gia, quan hệ kinh tế đối ngoại và quan hệ kinh tế-xã hội khác. Do vậy, việc áp dụng những biện pháp nhằm điều chỉnh cán cân khi bội chi là một việc làm hết sức cần thiết nhằm cải thiện cán cân.

- Giảm bớt chi tiêu ngân sách nhà nước.

Giảm chi tiêu ngân sách nhà nước sẽ tác động đến tổng cầu do đó góp phần cải thiện cán cân ngắn hạn.

Giảm chi tiêu ngân sách nhà nước thường đi đôi với chính sách thắt chặt tiền tệ, thuế khóa như: tăng lãi suất cho vay để giảm đầu tư, dùng công cụ thuế để hạn chế tiêu dùng nhất là hạn chế nhập khẩu hàng tiêu dùng.

- Tăng cường thu hút vốn đầu tư nước ngoài: Để tăng cường thu hút vốn đầu tư nước ngoài có thể áp dụng các biện pháp sau:

+ Nâng lãi suất tiền gửi nhằm thu hút ngoại tệ từ nước ngoài vào.

+ Vay của nước ngoài và tìm kiếm nguồn viện trợ nhà nước.

+ Tạo môi trường đầu tư thuận lợi, thủ tục dễ dàng, ưu đãi về thuế, chuyển lợi nhuận ra nước ngoài.

- Điều chỉnh tỷ giá hối đoái nhằm khuyến khích xuất khẩu tăng thu ngoại tệ đồng thời hạn chế nhập khẩu tiết kiệm ngoại tệ.

Chính sách chiết khấu: Ngân hàng trung ương dùng cách thay đổi lãi suất tái chiết khấu của ngân hàng để điều chỉnh cán cân thanh toán quốc tế. Nếu lãi suất tái chiết khấu tăng trong khi lãi suất của các nước trong khu vực vẫn giữ nguyên thì sẽ thu hút được lượng ngoại tệ lớn ở trong nước và ngoài nước vào ngân hàng, như vậy cung cầu ngoại tệ sẽ được cải thiện.

Khi cần thiết ngân hàng trung ương hạ lãi suất tái chiết khấu sẽ mở rộng quan hệ tín dụng giữa ngân hàng với doanh nghiệp, khuyến khích doanh nghiệp mở rộng đầu tư, phát triển sản xuất đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ ra nước ngoài tăng thu ngoại tệ.

+ Chính sách hối đoái là biện pháp tác động trực tiếp vào tỷ giá hối đoái nghĩa là ngân hàng trung ương hay cơ quan ngoại hối của nhà nước dùng các nghiệp vụ trực tiếp mua, bán ngoại hối để điều chỉnh tỷ giá phù hợp với điều kiện của mình trong từng giai đoạn, phù hợp mục tiêu chính sách kinh tế đối ngoại.

+ Nâng giá hoặc phá giá sức mua của đồng tiền nội tệ.

- Áp dụng chính sách bảo hộ mậu dịch nhằm kích thích xuất khẩu hàng hóa ra nước ngoài, tăng thu ngoại tệ bù đắp sự thiếu hụt, sử dụng hàng rào thuế quan hạn chế nhập khẩu.
- Sử dụng quyền rút vốn đặc biệt SDR tại IMF

Khi một quốc gia là thành viên chính thức tại IMF thì có thể sử dụng quyền rút vốn đặc biệt hoặc thực hiện xuất vàng để trang trải các khoản nợ nước ngoài.

* Các giải pháp mang tính chiến lược

- Tăng khả năng xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ tùy thuộc vào điều kiện tài nguyên, trình độ phát triển khoa học công nghệ của quốc gia trong đó trình độ khoa học công nghệ giữ vị trí quyết định.
- Có chính sách hợp lý và năng động để thu hút khách du lịch, kiều hối, xuất khẩu lao động, xuất khẩu công nghệ nhằm tăng thu ngoại tệ.
- Quản lý thu chi ngoại tệ theo nguyên tắc tăng thu giảm chi ngoại tệ.
- Đổi mới chính sách quản lý kinh tế đối ngoại để thu hút vốn đầu tư.
- Nâng cao trình độ quản lý và điều hành kinh tế của chính phủ và các cấp chính quyền.

CÂU HỎI ÔN TẬP

Câu 01: Cán cân thanh toán quốc tế là gì? Các bộ phận cấu thành cán cân thanh toán quốc tế?

Câu 02: Các nhân tố ảnh hưởng đến cán cân thanh toán quốc tế?

Câu 03: Các biện pháp nhằm thăng bằng cán cân thanh toán quốc tế?

TÀI LIỆU THAM KHẢO CỦA CHƯƠNG

1. GS - TS. Lê Văn Tư, Lê Tùng Vân, Lê Nam Hải. Tiền tệ - Ngân hàng và thị trường tài chính. Trang 854 - 856. Nhà xuất bản Thống kê.
2. GS – TS. Vũ Văn Hóa. 2002. Tỷ giá hối đoái và cán cân thanh toán quốc tế. Tài chính quốc tế. Trang 233 – 236. NXB Tài chính.
3. PGS – TS. Đỗ Đức Bình, TS Nguyễn Thường Lạng. 2004. Kinh tế quốc tế. Trang 338– 345. NXB Lao động – Xã hội.
4. TS. Nguyễn Thị Mùi. 2004. Lý thuyết tiền tệ - ngân hàng. Trang 141 – 142 – 144. NXB Xây dựng.